

Bản án số: 93/2024/HS-ST

Ngày: 26/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Công Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Cúc

2. Ông Nguyễn Thanh Truyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Viễn B; sinh ngày: 20/11/1988, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ thường trú: 7 đường Đ, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: 7 đường Đ, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ bếp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh T và bà Nguyễn Thị N; chồng: ông Vũ Ngọc Bình A; có 01 con sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 11 năm 2023.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1959; địa chỉ thường trú: 7 đường Đ, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Ông Võ Văn Anh C, sinh năm: 1976; địa chỉ thường trú: thôn K, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ liên lạc: số A Đường số C khu dân cư Á, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Lâm Đáo T1, sinh năm: 1988; địa chỉ thường trú: I đường L, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: 06 đường B, Phường

I, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Ông Võong Sỹ H, sinh năm: 1995; địa chỉ thường trú: 239/1/22 đường K, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Lê Viết Minh K, sinh năm: 1981; địa chỉ: ấp T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Viễn B là con gái của bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1959), đăng ký hộ khẩu thường trú tại 7 đường Đ, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N là người đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC777297 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01176) đối với căn nhà nêu trên, do Ủy ban nhân dân Quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 4 năm 2016. Khoảng tháng 8 năm 2018, do cần tiền, B đã lén lút lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01176 đem cầm cho bà Đỗ Thái H1 lấy 300.000.000 đồng, dưới sự bảo lãnh của ông Võ Văn Anh C. Đến tháng 6 năm 2021 thì B mới trả được cho bà H1 70.000.000 đồng và không còn khả năng trả nợ cho bà H1 nữa, nên bà H1 buộc ông C phải trả nợ thay cho B. Ông C đã trả cho bà H1 230.000.000 đồng và cầm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01176. Do chỗ quen biết, ông C không lấy lãi, mà cho B trả dần, khi nào hết nợ thì C trả lại Giấy chứng nhận cho B.

Đến khoảng giữa năm 2023, do cần thêm tiền để kinh doanh và trả nợ, Huỳnh Viễn B lên mạng tìm người vay tiền thì gặp Nguyễn Bá L (chưa rõ lai lịch), L nhận làm môi giới cho B cầm Giấy chứng nhận căn nhà số G đường Đ, Phường A, Quận A lấy 600.000.000 đồng, nhưng do B không phải là người đứng tên trên Giấy chứng nhận, nên L yêu cầu B phải có Hợp đồng ủy quyền từ bà Nguyễn Thị N. Sau đó, B đã lên mạng Facebook tìm người làm giả Hợp đồng ủy quyền, quản lý, chuyển nhượng... căn nhà số G Đ, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để vay tiền. Ngày 17 tháng 7 năm 2023 B liên hệ với Lê Minh K (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0903.202.987, Zalo tên Lê Minh K và thuê K làm giả Hợp đồng ủy quyền của bà Nguyễn Thị N cho Huỳnh Viễn B toàn quyền quản lý, chuyển nhượng... căn nhà số G Đ, Phường A, Quận A với giá tiền là 6.500.000 đồng. Bửu đã chuyển tiền qua số tài khoản 6063636360, tên Nguyen Van B1 mở tại ngân hàng Q1 (MB) cho K. Đến khoảng 15 giờ 00 ngày 31 tháng 7 năm 2023, K giao hợp đồng ủy quyền số 13165, quyền số 07/2023, TP/SCC/HĐGD do Phòng C1 ký ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa bà Nguyễn Thị N và Huỳnh Viễn Bửu .

Ngày 01 tháng 8 năm 2023, theo sự thỏa thuận với L, B mang Giấy ủy quyền vừa làm giả và hẹn anh C mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của căn nhà số G đường Đ, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đến Phòng C1 địa chỉ C N, Phường A, Quận F để làm hợp đồng chuyển nhượng nhà, đất với người khác, nhưng thực chất là để vay tiền (do L giới thiệu). Sau khi tiếp nhận hồ sơ Công chứng viên Trần Hoàng Quảng T2

nghe Giây ủy quyền là giả nên đã báo cho Công an P, Quận F biết. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 điều tra làm rõ.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn B2 đã chết ngày 14 tháng 4 năm 2020. Bà Nguyễn Thị N khai nhận không biết B lấy giấy chứng nhận từ lúc nào. Tuy nhiên, sau khi biết B lấy Giấy chứng nhận đem đi cầm lấy tiền trả nợ bị phát hiện thì bà mới biết, bà N xác định chưa thiệt hại gì, nên không yêu cầu bồi thường hay khiếu nại gì.

Đối với người được giới thiệu mua nhà là ông Nguyễn Lâm Đ T1 khai nhận, chỉ biết L là người môi giới bán căn nhà số G đường Đ, Phường A, Quận A với giá 1.900.000.000 đồng. Sáng ngày 01 tháng 8 năm 2023, L hẹn mang theo tiền đến Phòng C1 để thỏa thuận ký Hợp đồng chuyển nhượng và thanh toán, thực tế anh T1 chưa giao dịch và thỏa thuận với B về việc mua nhà. Khi T1 đang ở T3, số H đường H, Quận F để rút tiền đem về Phòng công chứng số 7 thì được L gọi điện thoại báo giấy tờ bị trục trặc không giao dịch được, nên T1 hủy việc giao dịch và không rút tiền nữa.

Tại bản kết luận giám định số 9792/KL-KTHS ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận:

- Hình dấu tròn có nội dung “S.Đ.K.H.Đ: 15-C.T.H.Đ-QUẬN 6-TP. HỒ CHÍ MINH-VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 7” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

- Không đủ cơ sở kết luận giám định chữ ký mang tên Trần Văn Q trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 là thật hay giả.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên với đất cần giám định ký hiệu A2 là thật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2, Huỳnh Viễn B thừa nhận hành vi phạm tội như trên, lời khai của B phù hợp với lời khai của người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC777297; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 đã ra Quyết định trả cho bà Nguyễn Thị N.

- 01 hợp đồng ủy quyền số 13165, quyền số 07/2023 TP/SCC/HĐGD do Phòng C1 lập ngày 25/7/2023 giữa bà Nguyễn Thị N và Huỳnh Viễn B (lưu cùng hồ sơ vụ án).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus thu giữ của Huỳnh Viễn B, sử dụng liên lạc với K làm giả Hợp đồng ủy quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 đã chuyển chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 tạm giữ chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số: 101/CT-VKS-Q6 ngày 06 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Viễn B về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Viễn B khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Viễn B như bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Phạt tiền bị cáo Huỳnh Viễn B từ 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) đến 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 hợp đồng ủy quyền số 13165, quyền số 07/2023 TP/SCC/HĐGD do Phòng C1 lập ngày 25/7/2023 giữa bà Nguyễn Thị N và Huỳnh Viễn Bửu .

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus của Huỳnh Viễn B sử dụng liên lạc với K làm giả Hợp đồng ủy quyền.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo B nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Huỳnh Viễn B tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Viễn B đã phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì để có tiền để trả nợ bị cáo B đã có hành vi nhờ người làm giả Hợp đồng

ủy quyền từ mẹ ruột là bà Nguyễn Thị N sang cho bị cáo được toàn quyền quản lý, chuyển nhượng... căn nhà số G Đ, Phường A, Quận A do bà Nguyễn Thị N đứng tên chủ sở hữu, nhằm mục đích cầm cố căn nhà cho người khác để vay tiền. Hành vi của bị cáo B đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của xã hội.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Xét bị cáo Huỳnh Viễn B chưa có tiền án, tiền sự, chưa vi phạm pháp luật nên Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng. Xét bị cáo B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là bóc đồng thiếu suy nghĩ chỉ vì muốn có tiền để trang trải trả nợ, lo cho cuộc sống gia đình mà nhờ người làm giả giấy ủy quyền từ mẹ ruột của mình để cầm cố căn nhà vay tiền. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Từ khi được tại ngoại đến nay, bị cáo không gây nguy hại cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật. Ngoài ra bị cáo có công việc ổn định, thu nhập lương đủ để đảm bảo để thi hành án, việc bắt bị cáo phải chấp hình phạt khác sẽ làm tăng thêm gánh nặng cho xã hội cũng như khó khăn thêm cho gia đình bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng một loại hình phạt thích hợp đối với bị cáo mà không cần áp dụng hình phạt tù, hình phạt cải tạo không giam giữ mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe cũng như đảm bảo khả năng thi hành hình phạt đối với bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo Huỳnh Viễn B áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Tuy nhiên cũng cần xem xét yếu tố bị cáo đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình neo đơn để áp dụng hình phạt cho phù hợp, vừa đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và vừa đảm bảo được tính nhân văn của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Huỳnh Viễn B còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[8] Về ý kiến đề nghị của bị cáo xin được xử mức án nhẹ là có cơ sở pháp

luật, như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Việc xử lý vật chứng:

Đối với 01 hợp đồng ủy quyền số 13165, quyển số 07/2023 TP/SCC/HĐGD do Phòng C1 lập ngày 25/7/2023 giữa bà Nguyễn Thị N và Huỳnh Viễn B là tài liệu, chứng cứ nên lưu cùng hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus của Huỳnh Viễn B sử dụng để liên lạc với Lê Minh K làm giả Hợp đồng ủy quyền nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với hành vi của Huỳnh Viễn B sử dụng giấy tờ giả để lừa nhằm vay tiền của ông Nguyễn Lâm Đáo T1 tuy nhiên giữa ông T1 và bị cáo B chưa có giao dịch và thỏa thuận về việc mua bán căn nhà số G Đ, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo B cũng chưa chiếm đoạt được tài sản của ông T1 nên không đủ căn cứ xử lý hình sự về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với bị cáo B.

Đối với số tài khoản 6063636360, tên Nguyen Van B1 mở tại ngân hàng Q1 (MB) cho K. Qua kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre thì Nguyễn Văn B2 đã chết ngày 14 tháng 4 năm 2020, do đó không có cơ sở để xử lý.

Đối với ông Võ Văn Anh C không biết Huỳnh Viễn B đặt mua, sử dụng giấy tờ giả, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q2 không xử lý đối với C là có căn cứ.

Đối với Vòng Sỹ H là chủ tài khoản 250001060000152 tại ngân hàng B3 và ông Lê Viết Minh K là chủ tài khoản 1013808519 tại ngân hàng V. Ông H và ông K bị người khác sử dụng chứng minh nhân dân của các ông và dán ảnh của người khác để mở tài khoản ngân hàng, ông H và ông K không biết nên không có cơ sở xử lý.

Đối với người có tài khoản Zalo tên Lê Minh K là người nhận làm giả giấy ủy quyền cho bị cáo B, qua xác minh chưa xác định được, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 tiếp tục xác minh, làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[11] Bị cáo Huỳnh Viễn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Viễn B phạm tội: “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Viễn B 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước. Thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Huỳnh Viễn Bửu .

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 hợp đồng ủy quyền số 13165, quyền số 07/2023 TP/SCC/HĐGD do Phòng C1 lập ngày 25/7/2023 giữa bà Nguyễn Thị N và Huỳnh Viễn Bửu .

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus của Huỳnh Viễn Bửu .

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 6 năm 2024 giữa Công an Q2, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Huỳnh Viễn B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Viễn B và bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Công Hoa